TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 22-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Trí;

bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Trần Mạnh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: số 30, D10, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Phước H, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Tấn Thạnh, xã C, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Mạnh T (văn bản ủy quyền ngày 10/01/2025).

- *Bị đơn:* bà Trương Thùy L, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp An Lương, xã H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Mạnh T, đại diện theo ủy quyền là ông Lê Phước H trình bày,

Ông T kinh doanh nghề cát tại xã Vĩnh Xương, tỉnh An Giang, do chỗ ông Khải –(không biết rõ địa chỉ, là bạn trai của bà Trương Thùy L) có quen biết Ông T trong thời gian môi giới cát. Khoảng tháng 7 năm 2024, bà L trực tiếp

gặp Ông T tại xã Vĩnh Xương, tỉnh An Giang, bà L đứng ra mượn tiền của Ông T để có điều kiện thuê tàu chở cát thuê kiếm lời. Theo đó, bà L hỏi mượn của Ông T số tiền 131.000.000 đồng, hứa khoảng 04 tháng trả lại tiền. Do Ông T không có tiền mặt nên bà L lấy zalo của bà L nhắn số tài khoản ngân hàng cùng là số điện thoại 0944 338609 của bà L, vào zalo của Ông T, được Ông T lưu tên "Vo khai ban cat". Sau đó, Ông T dùng tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Ông T chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Quân đội của bà L lần lượt như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 02/8/2024, Ông T chuyển cho bà L nhận số tiền 70.000.000 đồng; Lần thứ hai, vào ngày 02/8/2024, Ông T chuyển cho bà L nhận số tiền 30.000.000 đồng; Lần thứ ba, vào ngày 06/8/2024, Ông T chuyển cho bà L nhận số tiền 31.000.000 đồng.

Qua 04 tháng, Ông T không thấy bà L trả lại tiền nên có gọi cho bà L theo số điện thoại: 0944 338609 thì cuộc gọi bị bà L chặn. Bên cạnh đó, bà L cũng chặn zalo kết bạn giữa Ông T với bà L làm cho Ông T không liên lạc được với bà L kể từ đó đến nay. Vì vậy, Ông T yêu cầu bà L phải trả lại cho Ông T số tiền vay gốc: 131.000.000 đồng.

Ý kiến tại phiên tòa của ông H là đại diện của Ông T: Ông T giữ nguyên việc khởi kiện và không bổ sung yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, xem xét: chấp nhận khởi kiện của ông Trần Mạnh T, buộc bà Trương Thùy L trả lại cho Ông T số tiền vay 131.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ông T có đơn khởi kiện về yêu cầu trả tiền vay. Bà L có địa chỉ cư trú xã Hội An (xã Hòa Bình cũ), tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang); Tại phiên tòa, Ông T vắng mặt, có Hưng là đại diện có mặt; bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông T cho rằng Ông T có cho bà L vay 03 lần theo hình thức chuyển khoản qua ngân hàng nên Ông T yêu cầu bà L trả lại tổng số tiền vay 131.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L không có văn bản ý kiến, vắng mặt không có lý do xem như bà L bỏ mặc việc tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo khởi kiện của Ông T. Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc dựa vào các tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ do Ông T đưa ra theo quy định Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo lời khai của Ông T, các tài liệu, chứng cứ do Ông T giao nộp và do Tòa án thu thập thì thấy, tại lời khai của Ông T xác định: *"...bà L quen biết Ông T thông qua ông Khải là người môi giới cát cho Ông T. Từ đó, Ông T cho bà L mượn tiền theo hình thức chuyển khoản qua ngân hàng..."*. Tại các chứng từ, sao kê của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thể hiện, ngày 02/8/2024 chuyển 01 lần 70.000.000 đồng và 01 lần 30.000.000 đồng, ngày 06/8/2024 chuyển 01 lần 31.000.000 đồng, tổng số tiền đã chuyển 131.000.000 đồng thông qua tài khoản ngân hàng của Ông T, bà L.

[4] Như vậy, bà L đã nhận của Ông T về số tiền vay là có thật. Tòa án xác định Ông T và bà L đã xác lập hợp đồng vay tiền, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Theo đó, Ông T giao cho bà L nhận tổng số tiền vay 131.000.000 đồng nhưng bà L không trả lại cho Ông T số tiền vay đã nhận là không thực hiện đúng nghĩa vụ khi Ông T yêu cầu. Ông T yêu cầu bà L trả lại số tiền vay là có căn cứ. Theo quy định Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Ông T về yêu cầu bà L trả lại tổng số tiền vay gốc 131.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận phần khởi kiện của Ông T nên bà L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Mạnh T về yêu cầu trả tiền vay. Buộc bà Trương Thùy L phải trả lại cho Ông T tổng số tiền vay gốc: 131.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông T được nhận lại tạm ứng án phí 3.275.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0024145 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Bà L phải chịu án phí 6.550.000 đồng.

3. Ông T vắng mặt, có đại diện có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Riêng bà L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân